TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11-ĐÀ NẴNG** **--------**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** **----------**
Số: 123/2025/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 16 tháng 12 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ các Điều 212, 396, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2021/UBTVQH14 ngày 30/12/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 136/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con chung* ", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc HNGĐ:

1. Anh Đặng Ngọc V, sinh năm 1990; địa chỉ: thôn T, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

2. Chị Đào Thị Ngọc P, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn P, xã Đ, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Đặng Ngọc V và chị Đào Thị Ngọc P tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam (nay là xã Đ, thành phố Đà Nẵng) ngày 08/5/2023 (Giấy CNKH số 29/2023). Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp theo quy định của pháp luật.

Xét thực trạng quan hệ hôn nhân vợ chồng thì thấy: Anh V và chị P chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn những là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không tìm được tiếng nói chung, tình cảm không còn. Nay anh V và chị P xét thấy hạnh phúc vợ chồng đã thực sự tan vỡ, mục đích hôn nhân không đạt được nên thỏa thuận ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn giữa vợ chồng.

Xét sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng là tự nguyện, phù hợp với thực tế và không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên công nhận.

[2] Về con chung: Anh V và chị P thống nhất khai nhận vợ chồng có 01 con chung tên là Đặng Ngọc Thiên Â, sinh ngày 20/3/2024. Nay ly hôn anh V và chị P thống nhất thỏa thuận chị P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Ông V không cấp dưỡng nuôi con.

Người không nuôi con có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Khi có lý do chính đáng đôi bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét thỏa thuận giao nuôi con chung giữa vợ chồng là hợp pháp, phù hợp với thực tế nên công nhận.

[3] **Về tài sản chung:** Anh V và chị P thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

[4]. **Về lệ phí việc dân sự sơ thẩm**: Anh V và chị P phải chịu là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*).

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận ý kiến thuận tình ly hôn ngày 08/12/2025, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đặng Ngọc V và chị Đào Thị Ngọc P (Giấy CNKH số 29/2023, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Quảng Nam ngày 08/5/2025, nay là xã Đ, thành phố Đà Nẵng).

1.2. Về con chung: Sau ly hôn chị Đào Thị Ngọc P là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Đặng Ngọc Thiên Â, sinh ngày 20/3/2024 cho đến khi cháu Â đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Anh V không cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung: Anh V và chị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề cập.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) chị Đào Thị Ngọc P và anh Đặng Ngọc V phải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) anh V và chị P đã nộp theo biên lai thu số 0006780 ngày 08/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 11-Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP Đà Nẵng;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Nguyễn Hùng